

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH B**

Số: **293/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TX. G, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 513/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, giữa:

** Nguyên đơn:* Anh **Liên Hưng T** – sinh năm 1979

Địa chỉ: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh B

** Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị Ánh T** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Khóm 2, phường 1, thị xã G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Liên Hưng T và chị Huỳnh Thị Ánh T.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Liên Hưng T và chị Huỳnh Thị Ánh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 02 cháu Liên Tấn Ph, sinh ngày 25/03/2013 và cháu Liên Tấn Tr, sinh ngày 21/11/2004 cho anh Liên Hưng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu Ph và cháu Tr đang sống chung với anh T. Chị Huỳnh Thị Ánh T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Chị Huỳnh Thị Ánh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về T sản chung: Anh Liên Hưng T và chị Huỳnh Thị Ánh T. thống nhất xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Anh Liên Hưng T và chị Huỳnh Thị Ánh T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Anh Liên Hưng T tự nguyện chịu thay cho chị T nên phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh T đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002099 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, đối trừ án phí phải nộp, anh T được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã G.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã G;
- THADS thị xã G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Duy Khánh